TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIỀN ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



LAB – 02: Bài Toán Đếm Từ với MapReduce

Lóp: 19_21

Môn: Nhập môn dữ liệu lớn

Niên khóa: 2021-2022

Mục lục

I. Thông tin sinh viên	3
II. Nội dung tìm hiểu	5
1. Level 1	5
2. Level 2	13
3. Link video minh chứng:	17
III. Tài liêu tham khảo	18

I. Thông tin sinh viên

1. Thông tin nhóm:

Tên nhóm: Gaming House.

Danh sách thành viên:

STT	Họ tên	MSSV
1	Đỗ Thái Duy	19120492
2	Huỳnh Quốc Duy	19120494
3	Phạm Đức Huy	19120534
4	Lê Thành Lộc	19120562

2. Bảng phân công công việc:

MSSV	Họ tên	Công việc
19120492	Đỗ Thái Duy	 Code: Triển khai code WordCount phiên bản 1 và 2. Viết báo cáo: Giải thích và mô tả mã nguồn đã viết ở level 1. Quay video demo level 1.
19120494	Huỳnh Quốc Duy	 Code: Triển khai code WordCount phiên bản 3, Refactor lại code và ghi comment đầy đủ cho cả 3 phiên bản. Viết báo cáo: Giải thích và mô tả mã nguồn WordCount phiên bản 3 ở level 1. Chỉnh sửa, thêm phụ đề cho các video demo.
19120534	Phạm Đức Huy	 Code: Thực hiện cài các package cần thiết và code WordCount phiên bản 1 và 2 bằng ngôn ngữ python. Viết báo cáo: Giải thích và mô tả mã nguồn WordCount phiên bản 1 và 2 ở level 2. Quay video demo level 2.

19120562	Lê Thành Lộc	 Code: Thực hiện cài các package cần thiết và code WordCount phiên bản 3 bằng ngôn ngữ python. Viết báo cáo: Giải thích và mô tả mã nguồn WordCount phiên bản 3 ở level 2. Tìm kiếm và tạo các test case theo yêu cầu của level 1 và level 2.
----------	--------------	--

3. Đánh giá mức độ hoàn thành:

STT	Họ tên	MSSV	Mức độ hoàn thành
1	Đỗ Thái Duy	19120492	100%
2	Huỳnh Quốc Duy	19120494	100%
3	Phạm Đức Huy	19120534	100%
4	Lê Thành Lộc	19120562	100%

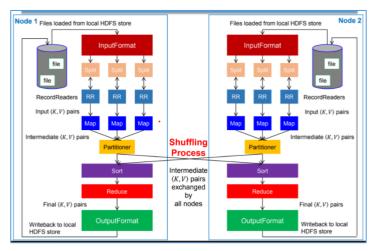
II. Nội dung tìm hiểu

1. Level 1

a) Giải thích mã nguồn:

i) WordCount_v1.java:

Mô tả: chương trình thống kê số lượng của mỗi từ ở mức cơ bản (không tiền xử lý). Quy trình hoạt động của MapReduce:



Lớp WordCount sẽ bao gồm phương thức main và run để cấu hình và chạy chương trình cùng các lớp bên trong là **Map** và **Reduce**.

```
public class WordCount extends Configured implements Tool {
   private static final Logger LOG = Logger.getLogger(WordCount.class);

   public static void main(String[] args) throws Exception {...
   }
   public int run(String[] args) throws Exception {...
   }
   public static class Map extends Mapper<LongWritable, Text, Text, IntWritable> {...
   }
   public static class Reduce extends Reducer<Text, IntWritable, Text, IntWritable> {...
   }
}
```

Phương thức **main** sẽ gọi **ToolRunner**, công cụ này tạo và chạy một phiên bản WordCount mới.

```
public static void main(String[] args) throws Exception {
  int res = ToolRunner.run(new WordCount(), args);
  System.exit(res);
}
```

Phương thức **run** sẽ cấu hình công việc, bắt đầu công việc, đợi công việc hoàn thành và sau đó trả về một giá trị số nguyên dưới dạng flag (thành công/thất bại). Ở đây ta sẽ thiết lập file jar để chạy chương trình, đường dẫn input và output cho chương trình, thiết lập lớp map và reduce cho công việc cũng như xác định kiểu output cho cả Map và Reduce.

```
public int run(String[] args) throws Exception {
    Job job = Job.getInstance(getConf(), "wordcount");

    job.setJarByClass(this.getClass());
    FileInputFormat.addInputPath(job, new Path(args[0]));
    FileOutputFormat.setOutputPath(job, new Path(args[1]));

    job.setMapperClass(Map.class);
    job.setReducerClass(Reduce.class);

    job.setOutputKeyClass(Text.class);
    job.setOutputValueClass(IntWritable.class);

    return job.waitForCompletion(true) ? 0 : 1;
}
```

Lớp **Map** (mở rộng từ Mapper) biến đổi các giá trị key/value thành các cặp key/value trung gian để gửi đến Reducer. Ở đây phương thức map sẽ sử dụng biểu thức chính quy để phân tách từng dòng của đoạn văn bản đầu vào, từ đó có được output trung gian, mỗi kí tự (key), nếu không phải khoảng trắng, thì sẽ có giá trị đếm (value) là 1.

```
public static class Map extends Mapper<longWritable, Text, Text, IntWritable> {
    private final static IntWritable one = new IntWritable(1);
    private Text word = new Text();
    private long numRecords = 0;

private static final Pattern WORD_BOUNDARY = Pattern.compile("\\s*\\b\\s*");

public void map(LongWritable offset, Text lineText, Context context)
    throws IOException, InterruptedException {
    String line = lineText.toString();
    Text currentWord = new Text();
    for (String word : WORD_BOUNDARY.split(line)) {
        if (word.isEmpty()) {
            continue;
        }
        currentWord = new Text(word);
        context.write(currentWord,one);
      }
}
```

Kiểu dữ liệu của output key-value từ mapper sẽ trùng với kiểu dữ liệu của input key-value ở reducer. Như có thể thấy ở đoạn khai báo hàm bên dưới (Text - IntWritable tương ứng ở 2 hàm).

```
public static class Map extends Mapper<LongWritable, Text, Text, IntWritable> { ...
}
public static class Reduce extends Reducer<Text, IntWritable, Text, IntWritable> { ...
}
```

Lớp **mapper** tạo một cặp **key/value** cho mỗi từ bao gồm từ và giá trị **IntWritable**. Lớp Reducer xử lý từng cặp, thêm một cho từ hiện tại trong cặp key/value vào tổng số lần xuất hiện của từ đó từ tất cả mappers. Phương thức reduce chạy một lần với mỗi key nhận được từ pha shuffle and sort của MapReduce.

```
public static class Reduce extends Reducer<Text, IntWritable, Text, IntWritable> {
    @Override
    public void reduce(Text word, Iterable<IntWritable> counts, Context context)
        throws IOException, InterruptedException {
    int sum = 0;

    for (IntWritable count : counts) {
        sum += count.get();
    }
    context.write(word, new IntWritable(sum));
    }
}
```

Như những gì đã được học ở lớp lý thuyết, 2 dòng lệnh dưới ở hàm run sẽ xác định kiểu dữ liệu của các cặp key-value do Reducer tạo ra để xuất ra file trên HDFS.

```
// Xác định kiểu output cho cả map và recduce
job.setOutputKeyClass(Text.class);
job.setOutputValueClass(IntWritable.class);
```

ii) WordCount_v2.java:

Mô tả: Thực hiện như phiên bản 1.0 nhưng lúc này không đếm các ký tự không phải là từ, không phân biệt hoa thường.

Vẫn sử dụng các phương thức **run**, **main** cùng lớp Reduce kế thừa từ phiên bản 1.0 nhưng thực hiện vài chỉnh sửa ở lớp **Map**.

Thêm phương thức setup để khởi tạo biến hệ thống **wordcount.case.sensitive** giúp bật/tắt tính năng không phân biệt hoa thường cũng như không đếm dấu câu. Giá trị mặc đinh của **wordcount.case.sensitive** là False.

```
protected void setup(Mapper.Context context)
  throws IOException,
    InterruptedException {
    Configuration config = context.getConfiguration();
    this.caseSensitive = config.getBoolean("wordcount.case.sensitive", false);
}
```

Nếu biến **wordcount.case.sensitive** có giá trị False thì thực hiện quá trình tiền xử lý: loại bỏ các dấu câu trong văn bản cũng như đưa các từ về dạng in thường (lowercase).

Lưu ý: Ta có thể tắt tính năng này bằng cách khai báo -*Dwordcount.case.sensitive=true* trong dòng lệnh để chạy file java. Ví dụ như:

hadoop jar wordcount.jar org.myorg.WordCount **-Dwordcount.case.sensitive=true**/user/cloudera/wordcount/input /user/cloudera/wordcount/output

Lúc này kết quả output sẽ không phân biệt ký tự hoa thường cũng như có đếm các ký tự không phải là từ.

iii) WordCount_v3.java:

Mô tả: Phát triển tiếp từ phiên bản 2.0 và bổ sung việc không đếm các từ nằm trong danh sách stop_words.txt.

Chỉ kế thừa lớp reduce từ phiên bản 2.0 và có nhiều chỉnh sửa ở hàm run và lớp Map.

Chương trình này sẽ sử dụng đến **distributed cache** với mục đích phân phối các dữ liệu cần thiết cho công việc. Ta sẽ thêm một vài dòng lệnh ở hàm **run**() để đưa file stop_words.txt vào làm mẫu từ được **distributed cache** chỉ định bộ đếm bỏ qua.

```
for (int i = 0; i < args.length; i += 1) {
   if ("-skip".equals(args[i])) {
     job.getConfiguration().setBoolean("wordcount.skip.patterns", true);
     i += 1;
     job.addCacheFile(new Path(args[i]).toUri());
     LOG.info("Added file to the distributed cache: " + args[i]);
   }
}</pre>
```

Trong phiên bản 3.0, ngoài **Mapper** và **Reduce** thì ta sử dụng thêm lớp **Combiner** vào cấu hình công việc. **Combiner** được chạy trên mỗi mappers để xử lý thông tin cục bộ trước khi được gửi đến reducer, nó giúp cắt giảm lượng dữ liệu bị xáo trộn giữa các bản đồ và giảm bớt các tác vụ. Ví dụ, gửi <word, 1> và <word,1> đến reducer thì combiner sẽ kết hợp chúng thành <word,2> trước khi chuyển kết quả đến reducer.

```
job.setMapperClass(Map.class);
job.setCombinerClass(Reduce.class);
job.setReducerClass(Reduce.class);
```

Tiếp theo, chỉnh sửa hàm setup() kế thừa từ phiên bản 2.0 ở lớp Map. Nếu trong dòng lệnh chạy chương trình có xuất hiện file chứa mẫu từ cần bỏ qua (stop_words.txt) thì lấy danh sách mẫu từ đó từ **distributed cache** và chuyển đến phương thức **parseSkipFile** được định nghĩa sau đây:

```
if (config.getBoolean("wordcount.skip.patterns", false)) {
   URI[] localPaths = context.getCacheFiles();
   parseSkipFile(localPaths[0]);
}
```

Hàm parseSkipFile() lấy danh sách mẫu từ cần bỏ qua vào tập hợp chuỗi patternToSkip chứa các dấu câu và các từ thừa cần được bỏ qua.

Cuối cùng thay đổi cách xử lý với từng từ sau khi được phân tách từ câu văn bản. Lúc này nếu biến word trống hoặc nó chứa một trong các mẫu đã được xác định cần bỏ qua trong **patternToSkip** thì vòng lặp For sẽ tiếp tục mà không ghi giá trị vào biến context.

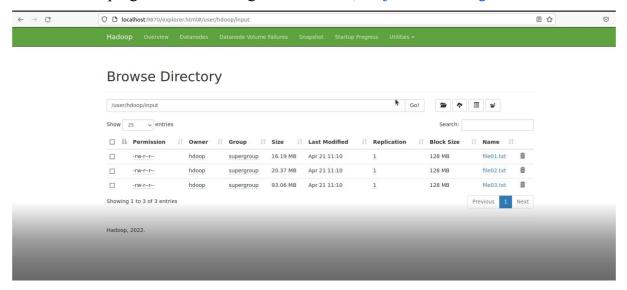
```
for (String word : WORD_BOUNDARY.split(line)) {
    if (word.isEmpty() || patternsToSkip.contains(word)) {
        continue;
    }
    currentWord = new Text(word);
    context.write(currentWord,one);
}
```

- b) Dẫn chứng các hình ảnh của quá trình thực thi và video demo minh chứng:
- Khởi động NameNode, DataNode, ResourceManager và NodeManagers với ./start-dfs.sh và ./start-yarn.sh và chạy lệnh jps để liệt kê danh sách các JVM (Java HotSpot) đang có quyền truy cập.

```
bash: export: `HADOOP_OPTS-Djava.library.path=/home/hdoop/hadoop-3.3.2/bin/hadoop/lib/nativ': not a valid identifier duygubuntu:-$ su - hdoop
Password:
hdoopgubuntu:-$ cd hadoop-3.3.2/sbin
hdoopgubuntu:-/hadoop-3.3.2/sbin$ ./start-all.sh
MARNING: Attempting to start all Apache Hadoop daemons as hdoop in 10 seconds.
WARNING: Use CTRL-C to abort.
Starting namenodes on [localhost]
Starting namenodes on [localhost]
Starting secondary namenodes [ubuntu]
Starting resourcemanager
Starting nodemanagers
hdoopgubuntu:-/hadoop-3.3.2/sbin$ jps
24451 SecondaryNameNode
24218 DataNode
2465 ResourceManager
Starting pseconderyNameNode
2465 NameNode
24768 NameNode
24768 NameNode
24768 NameNode
24768 NameNode
```

- Biên dịch 3 file **WordCount.java** ở 3 phiên bản khác nhau (**WordCount_v1**, **WordCount_v2**, **WordCount_v3**) và tạo thành các file **.jar**:

- Tiến hành put 3 file dữ liệu "file01.txt", "file02.txt" và "file03.txt" với dung lượng lần lượt là 16MB, 20MB và 95MB, nội dung là các cuốn sách được copy liên tiếp ngẫu nhiên từ trang <u>Free eBooks | Project Gutenberg</u> lên HDFS:



 Tiến hành chạy WordCount.java phiên bản 1 với cùng lúc 3 file dữ liệu và sau đó chạy lần lượt từng file dữ liệu (trong video demo):

```
hdoopgubuntu:-S hadoop fs -put /home/duy/Downloads/file*.txt /user/hdoop/input hdoopgubuntu:-S hadoop jar WordCount1.jar org.myorg.WordCount /user/hdoop/input /user/hdoop/output/test1 2022-04-21 11:12:19.620 INFO client.DefaultNoHARWFailoverProxyProvider: Connecting to ResourceManager at /127.0.0.1:8032 2022-04-21 11:12:20,738 INFO client.DefaultNoHARWFailoverProxyProvider: Connecting to ResourceManager at /127.0.0.1:8032 2022-04-21 11:12:21,253 INFO input.FileInputFormat: Total input files to process : 3 2022-04-21 11:12:21,253 INFO mapreduce.Jobsubmitter: number of splits:3 2022-04-21 11:12:21,253 INFO mapreduce.Jobsubmitter: Submitting tokens for job: job_1650513605518_0001 2022-04-21 11:12:21,417 INFO mapreduce.Jobsubmitter: Executing with tokens: [] 2022-04-21 11:12:21,795 INFO conf.configuration: resource-types.xml not found 2022-04-21 11:12:21,795 INFO resource.Resourcetitls: Unable to find 'resource-types.xml'. 2022-04-21 11:12:22,805 INFO mapreduce.Jobs Info that ted application application _1650513605518_0001 2022-04-21 11:12:22,805 INFO mapreduce.Job: Running job: job_1650513005518_0001 11:12:22,805 INFO mapreduce.Job: Running job: job_1650513005518_0001 11:12:22,805 INFO mapreduce.Job: Munning job: job_1650513005518_0001 11:12:22,805 INFO mapreduce.Job: map 0% reduce 0% 2022-04-21 11:12:32,313 INFO mapreduce.Job: map 0% reduce 0% 2022-04-21 11:12:32,313 INFO mapreduce.Job: map 0% reduce 0% 2022-04-21 11:12:32,303 INFO mapreduce.Job: map 0% reduce 0%
```

Tiến hành chạy WordCount.java phiên bản 2 với cùng lúc 3 file dữ liệu và sau đó chạy lần lượt từng file dữ liệu (trong video demo):

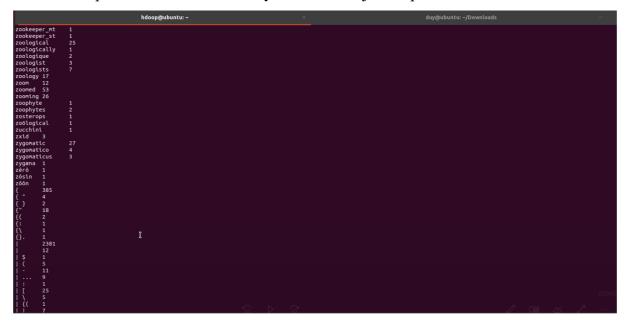
```
du

August Monda Margaria (Margaria Margaria Mar
```

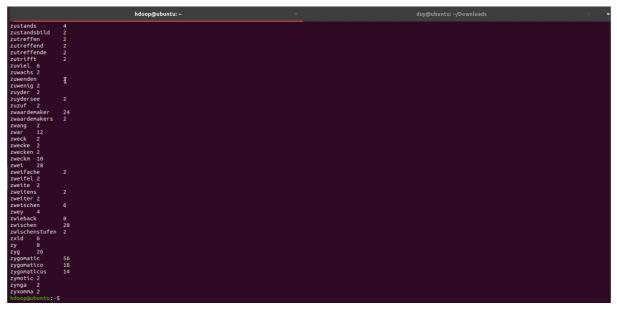
Tiến hành chạy WordCount.java phiên bản 3 với cùng lúc 3 file dữ liệu và bỏ qua các từ trong file "stop_words.txt":

```
utput/test8 -skip /user/hdoop/stop_words.txt
p/stop words.txt
eManager at /127.0.0.1:8032
: /twp/hadoop-yarn/staging/hdoop/.staging/job_1650513605518_0009
```

- Kết quả thu được sau khi chạy WordCount.java ở phiên bản 1:



- Kết quả thu được sau khi chạy WordCount.java ở phiên bản 2:



- Kết quả thu được sau khi chạy WordCount.java ở phiên bản 3 và bỏ qua các từ có trong file **stop_words.txt**:

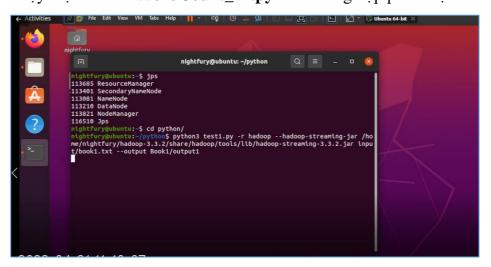
So sánh kết quả với hình ảnh của WordCount_v2, trong file stop_words tụi em đã thêm các từ như zyxomma, zynga, zymotic,... để có cái nhìn trực quan hơn về kết quả đã thực hiện được ở WordCount_v3 này.

```
| Modern | M
```

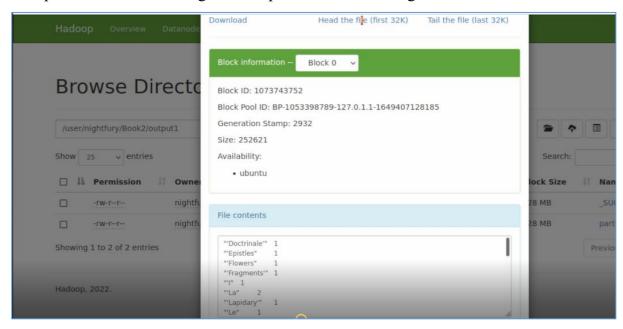
2. Level 2

a) Trường hợp phân biệt hoa thường. File name WordCount_v1.py.

Chạy thực thi file WordCount_v1.py với trường hợp phân biệt chữ hoa thường.



Kết quả thực thi file chương trình có phân biệt hoa thường.



b) Trường hợp không phân biệt hoa thường. File name WordCount_v2.py.

```
#/usr/bin/env python3
from mrjob.job import MRJob
import re

WORD_RE = re.compile(r"[\w']+")

def mapper(self, _, line):
for word in WORD_RE.findall(line):
yield (word, 1)

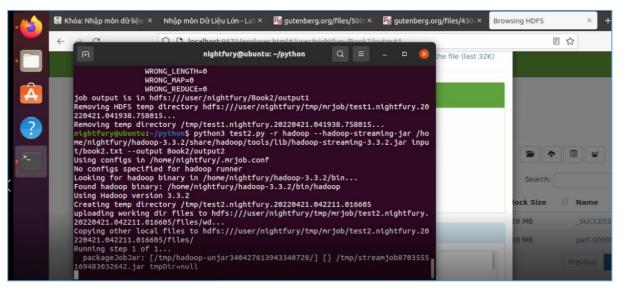
def combiner(self, word, counts):
yield (word, sum(counts))

def reducer(self, word, counts):
yield (word, sum(counts))

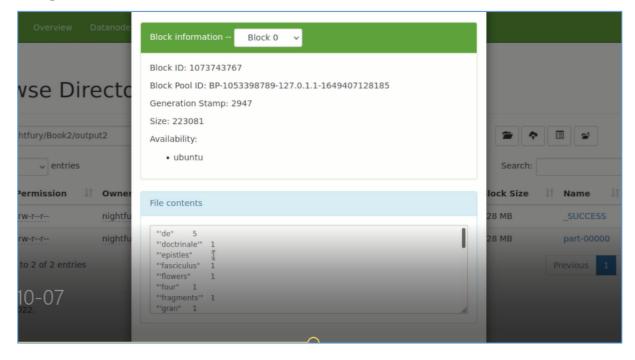
def reducer(self, word, counts):
yield (word, sum(counts))

MRWordFreqCount.run()
```

Chạy thực thi file WordCount_v2.py không phân biệt hoa thường.

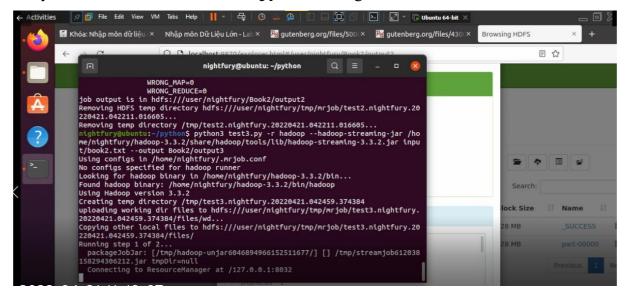


Kết quả thực thi.

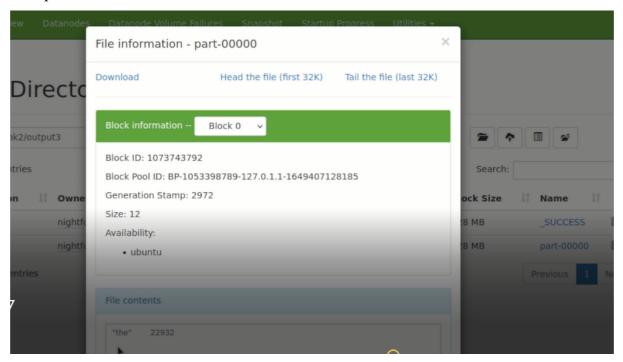


c) Tìm từ xuất hiện nhiều nhất trong tài liệu (không phân biệt hoa thường). File name **WordCount_v3.py.**

Chạy thực thi file WordCount_v3.py chứa mã nguồn tìm từ xuất hiện nhiều nhất.



Kết quả thực thi file tìm từ xuất hiện nhiều nhất.



3. Link video minh chứng:

Level 1: https://www.youtube.com/watch?v=rvDGJee9jg0

Level 2: https://www.youtube.com/watch?v=ggc_igysJPo

III. Tài liệu tham khảo

[1] Slide lý thuyết phần MapReduce của môn Nhập môn Dữ liệu lớn.

[2]

https://docs.cloudera.com/documentation/other/tutorial/CDH5/topics/ht_overview.html